

PHẦN I: NỘI DUNG SGK TRANG 47

Tập đọc

PHÂN XỬ TÀI TÌNH

Xưa, có một vị quan án rất tài. Vụ án nào, ông cũng tìm ra manh mối và phân xử công bằng.

Một hôm, có hai người đàn bà đến công đường. Một người meo máo:

- Bẩm quan, con mang vải đi chợ, bà này hỏi mua, rồi cướp tấm vải, bảo là của mình.

Người kia cũng rưng rưng nước mắt:

- Tấm vải là của con. Bà này lấy trộm.

Đòi người làm chứng nhưng không có, quan cho lính về nhà họ xem. Cả hai đều có khung cửi như nhau, cùng mang vải ra chợ bán hôm ấy. Ngẫm một lát, quan ôn tồn bảo:

- Hai người đều có lí nên ta xử thế này: tấm vải xé đôi, mỗi người một nửa.

Thừa lệnh, lính đo vải xé ngay. Một người đàn bà bật khóc. Lập tức, quan đưa cả tấm vải cho người này rồi thét trói người kia lại. Sau một hồi tra hỏi, kẻ kia phải cúi đầu nhận tội.

Lần khác, quan tới thăm cảnh một ngôi chùa. Sư cụ đón tiếp kính cẩn, rồi nhờ tìm hộ số tiền của nhà chùa bị mất.

Quan nói sư cụ biện lễ cúng Phật, rồi gọi hết sư vải, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một nắm thóc và bảo:

- Chùa ta mất tiền, chưa rõ thủ phạm. Mỗi người hãy cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa chạy đàn, vừa niệm Phật. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, Phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm. Như vậy, ngay gian sẽ rõ.

Mới vài vòng chạy, đã thấy một chú tiểu thỉnh thoảng hé bàn tay cầm thóc ra xem. Quan lập tức cho bắt chú tiểu vì chỉ kẻ có tật mới hay giật mình. Chú tiểu kia đành nhận tội.

Theo Nguyễn Đồng Chi

Chú thích:

- **Quan án:** chức quan thời xưa chuyên lo việc điều tra và xét xử.
- **Văn cảnh:** Đến ngắm cảnh đẹp.
- **Biện lễ:** lo liệu, sắp sửa lễ vật.
- **Sư vãi:** những người tu hành ở chùa nói chung.
- **Đàn:** nền đất đắp cao hoặc đài dựng cao để tế lễ.
- **Chạy đàn:** nghi lễ chạy quanh đàn cúng.
- **Công đường:** nơi làm việc của quan lại.
- **Khung cửi:** công cụ dệt vải thô sơ, đóng bằng gỗ.
- **Niệm Phật:** đọc kinh làm rằm để khấn Phật.

Câu hỏi:

- 1) Hai người đàn bà đến công đường nhờ phân xử việc gì?
- 2) Quan đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải? Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?
- 3) Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa.
- 4) Vì sao quan án dùng cách trên? Chọn ý trả lời đúng:
 - a) Vì tin là thóc trong tay kẻ gian sẽ nảy mầm.
 - b) Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.
 - c) Vì cần có thời gian để thu thập chứng cứ.

PHẦN II: HƯỚNG DẪN HỌC SINH

1. Em đọc nội dung toàn bài “Phân xử tài tình” rồi lấy bút chì chia nội dung bài đọc thành 3 đoạn như sau:

Đoạn 1: Từ đầu...lấy trộm.

Đoạn 2: Đòi người làm chứng... nhận tội.

Đoạn 3: Còn lại

2. Em hãy đọc phần chú thích.

3. Hướng dẫn đọc:

Toàn bài đọc với giọng hồi hộp, hào hứng, thể hiện được niềm khâm phục của người kể chuyện về tài xử kiện của ông quan án. Chú ý giọng của từng nhân vật:

+ Người dẫn chuyện: Giọng rõ ràng, rành mạch, biểu thị cảm xúc khâm phục.

+Lời bẩm báo của hai người đàn bà: giọng méo mào, ảm ức, đau khổ.

+ Lời quan án: ôn tồn mà đỉnh đạc, uy nghiêm.

- Em hãy luyện đọc các câu sau đây nhé!

Quan nói sư cụ **biện lễ** cúng Phật, rồi **gọi hết** sư vải, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một **nắm thóc** và **bảo**:

- Chùa ta mất tiền, **chưa rõ** thủ phạm. Mỗi người hãy cầm một nắm thóc đã ngâm nước rồi vừa **chạy đàn**, vừa **niệm Phật**. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, Phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó **nảy mầm**. Như vậy, **ngay gian** sẽ rõ. (Lời quan án: rõ rang, đỉnh đạc, oai nghiêm.)

Mới vài vòng chạy, đã thấy một chú tiểu thỉnh thoảng **hé bàn tay** cầm thóc ra xem. Quan **lập tức** cho bắt chú tiểu vì chỉ kẻ **có tật** mới hay **giật mình**. Chú tiểu kia đành nhận tội.

4. Em chú ý lắng nghe cô đọc mẫu toàn bài nhé!

Nhấn vào (link) này:

<https://www.youtube.com/watch?v=m2iN9XlOWCE&feature=youtu.be>

5. Em hãy đọc kĩ nội dung bài đọc và trả lời nội dung sau đây em nhé!

PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì?

- A. Về việc bị mất cắp tấm vải, người mua hàng lấy trộm tấm vải của người bán.
- B. Về việc bị mất cắp tấm vải, người nọ tố người kia lấy trộm tấm vải của mình.
- C. Về việc bà mua hàng hỏi mua tấm vải rồi lấy trộm.
- D. Về việc người mua hàng tố bà bán hàng lấy trộm tấm vải của mình.

Câu 2. Khi cho lính về nhà hai người đàn bà, họ phát hiện cả hai nhà đều có vật dụng gì?

- A. bút lông
- B. cái cày
- C. khung cửi
- D. cối xay

Câu 3. Trong vụ án tìm người lấy cắp tấm vải, quan xử người không khóc chính là người lấy cắp vì sao?

- A. Của cải do bàn tay mình làm ra thì mình mới tiếc, không nỡ phá hủy.
- B. Quan cho rằng người khóc là người biết giá trị vật chất của miếng vải, khi bị xé đôi thì giá trị không còn nguyên vẹn nữa.
- C. Quan cho rằng người không khóc là người không có tình cảm, là người dễ ăn cắp của người khác.
- D. Tất cả các ý trên

Câu 4. Trong màn xử kiện tìm người lấy trộm vải cho thấy viên quan là người như thế nào?

- A. biết tận dụng thời cơ
- B. thông minh
- C. có tài lãnh đạo
- D. ngu ngốc

Câu 5. Khi đến văn cảnh chùa, viên quan được sư cụ nhờ việc gì?

- A. phân xử chuyện tranh cãi ở nhà chùa
- B. tìm hộ số tiền của nhà chùa đã bị mất
- C. phân xử chuyện chú tiểu trong chùa bị mất tiền
- D. phân xử chuyện gia nhân trong chùa bị oan

Câu 6. Đâu là lí lẽ giúp viên quan khi nhận ra người ăn cắp tiền của nhà chùa?

- A. Đức Phật rất thiêng. Ai gian, Phật sẽ làm cho thóc trong tay kẻ đó nảy mầm.
- B. Người ăn cắp là người trong chùa.
- C. Người trong chùa tin vào sự linh thiêng của Đức Phật.
- D. Chỉ kẻ có tật mới hay giật mình.

Câu 7. Ý nghĩa của câu chuyện Phân xử tài tình?

- A. phê phán vị quan tham lam, ăn hối lộ
- B. khuyên răn các quan không nên tham lam và ăn hối lộ
- C. ca ngợi trí thông minh, tài xử kiện của vị quan án
- D. ca ngợi vị quan án nhân hậu thường xuyên giúp đỡ người nghèo

Câu 8. Theo con, quan phá được các vụ án là nhờ đâu?

- A. nhờ sự thông minh, quyết đoán
- B. nhờ dùng sức mạnh của cây roi
- C. nắm vững đặc điểm tâm lí của kẻ phạm tội
- D. nhờ dùng uy quyền và sự đe dọa

PHẦN TỰ LUẬN:

- 1) Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì?
- 2) Quan đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải? Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?
- 3) Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa.
- 4) Vì sao quan án dùng cách trên? Chọn ý trả lời đúng:
 - a) Vì tin là thóc trong tay kẻ gian sẽ nảy mầm.
 - b) Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.
 - c) Vì cần có thời gian để thu thập chứng cứ.

PHẦN III: GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI

NỘI DUNG CHÍNH:

Ca ngợi trí thông minh, tài xử kiện của vị quan án.

PHẦN TRẮC NGHIỆM:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	C	D	B	B	D	C	A,C

PHẦN TỰ LUẬN:

1) Hai người đàn bà đến công đường nhờ quan phân xử việc gì?

Em đọc đoạn 1: Từ đầu...lấy trộm.

Gợi ý:

Họ đến vì tấm vải. Người này tố người kia lấy vải của mình, không chịu nhường ai, đành nhờ quan phân xử.

2) Quan đã dùng những biện pháp nào để tìm ra người lấy cắp tấm vải? Vì sao quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp?

Em đọc đoạn 2 : Đòi người làm chứng... nhận tội.

Gợi ý:

- Quan đã dùng nhiều biện pháp khác nhau để tìm ra người lấy cắp:

+ Đòi người làm chứng nhưng không có.

+ Cho lính về nhà họ xem thì cả hai đều có khung cửi như nhau.

+ Cho xé tấm vải ra làm đôi, mỗi người một nửa. Một người bật khóc.

- Quan bảo đưa tấm vải cho người này rồi thét trói người kia lại.

- Sở dĩ quan cho rằng người không khóc chính là người lấy cắp vì chỉ có người chủ thực sự của tấm vải, người vất vả làm ra nó mới tiếc khi tấm vải bị xé.

3) Kể lại cách quan án tìm kẻ lấy trộm tiền nhà chùa.

Em đọc đoạn 3: Phần còn lại.

Gợi ý:

Quan nói sư cụ biện lễ cúng Phật, rồi gọi hết sư vải, kẻ ăn người ở trong chùa ra, giao cho mỗi người cầm một nắm thóc và bảo: Đức Phật linh thiêng sẽ làm cho thóc trong tay kẻ ăn cắp nảy mầm. Một lúc sau đã thấy một chú tiểu vừa chạy vừa nén nhìn thóc, quan bèn cho bắt chú tiểu vì chỉ có tội mới hay giật mình.

4) Vì sao quan án dùng cách trên? Chọn ý trả lời đúng:

a) Vì tin là thóc trong tay kẻ gian sẽ nảy mầm.

b) Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.

c) Vì cần có thời gian để thu thập chứng cứ.

Gợi ý:

Đáp án b) Vì biết kẻ gian thường lo lắng nên sẽ lộ mặt.

EM HÃY ĐỌC THẬT LƯU LOÁT VÀ DIỄN CẢM CHO NGƯỜI THÂN NGHE NHÉ!

TẬP ĐỌC

Chú đi tuần

Gió hun hút lạnh lùng
Trong đêm khuya phổ vẳng
Súng trong tay im lặng,
Chú đi tuần đêm nay
Hải Phòng yên giấc ngủ say
Cây rung theo gió lá bay xuống đường...

Chú đi qua cổng trường
Các cháu miền Nam yêu mến.
Nhìn ánh điện qua khe phòng lưu luyến
Các cháu ơi! Giấc ngủ có ngon không?
Cửa đóng che kín gió, ấm áp dưới mền bông
Các cháu cứ yên tâm ngủ nhé!

Trong đêm khuya vắng vẻ
Chú đi tuần đêm nay
Nép mình dưới bóng hàng cây
Gió đông lạnh buốt đôi tay chú rồi!
Rét thì mặc rét cháu ơi!
Chú đi giữ mãi ấm nơi cháu nằm.

Mai các cháu học hành tiến bộ
Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay
Cháu ơi! Ngủ nhé, cho say ...
TRẦN NGỌC

I. CÁCH ĐỌC

1.1. Hướng dẫn luyện đọc Chú đi tuần

a. Luyện đọc

Đọc đúng các từ khó

Hun hút, lưu luyến, lạnh buốt, rét.

Đọc lưu loát toàn bài, biết đọc diễn cảm thể thơ tự do.

b. Đọc - hiểu

Hiểu các từ ngữ khó trong bài:

Học sinh miền Nam: học sinh là con em cán bộ, nhân dân miền Nam ra miền Bắc, học ở các trường nội trú trong thời kì nước ta bị chia cắt (1954-1975).

Đi tuần: đi để quan sát, xem xét tình hình trong một khu vực nhằm giữ gìn trật tự, đề phòng bất trắc.

Bố cục

Chia làm 4 đoạn tương ứng với 4 khổ thơ

Đoạn 1. Từ đầu... "lá bay xuống đường".

Đoạn 2. "Chú đi qua cổng trường"... "yên tâm ngủ nhé!"

Đoạn 3. "Trong đêm khuya"... "nơi cháu nằm".

Đoạn 4. Còn lại

Nội dung:

Ca ngợi sự hi sinh thầm lặng, bảo vệ cuộc sống bình yên của các chú đi tuần.

II. Hướng dẫn trả lời câu hỏi

Câu 1: Người chiến sĩ đi tuần trong hoàn cảnh như thế nào?

Trả lời: Người chiến sĩ đi tuần vào đêm khuya, phố vắng, gió hun hút lạnh lùng và cả thành phố Hải Phòng đang say ngủ.

Câu 3: Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua những từ ngữ và chi tiết nào?

Trả lời:

Tình cảm và mong ước của người chiến sĩ đối với các cháu học sinh được thể hiện qua các từ ngữ và chi tiết: xung hô thân mật (chú, cháu, các cháu ơi) các từ yêu mến, lưu luyến và các chi tiết hỏi thăm giấc ngủ có ngon không, dặn cứ yên tâm ngủ nhé, tự nhủ tuần tra để giữ mái ấm nơi cháu nằm.

Đó là tình cảm. Còn mong ước thể hiện trong chi tiết: “Mai các cháu học hành tiến bộ. Đời đẹp tươi khăn đỏ tung bay” ..

Nội dung: Các chiến sĩ công an yêu thương các cháu học sinh, sẵn sàng chịu gian khổ, khó khăn để bảo vệ cuộc sống bình yên và tương lai tươi đẹp của các cháu.

Tên học sinh:

Nhớ - viết: CAO BẰNG

- Em hãy đọc thuộc lòng 2 lần 4 khổ thơ đầu bài thơ **Cao Bằng**, SGK/41.
- Em đọc thầm 4 khổ thơ một lần nữa, gạch dưới các từ em cho là dễ lẫn và chú ý những từ ngữ cần viết hoa như: Đèo Gió, Đèo Giàng, Cao Bắc, Cao Bằng, em có thể viết lại ra. giấy nháp những từ ngữ đó.
- Em chú ý cách trình bày các khổ thơ 5 chữ, giữa mỗi khổ phải cách dòng và đầu mỗi dòng thơ nhớ viết hoa nhé!
- Bây giờ, em hãy gấp SGK, nhớ lại 4 khổ thơ và tự viết thật đẹp vào vở nhé!

CHÍNH TẢ

This image shows a full page of white paper with horizontal dotted lines, typical of primary school writing paper. The lines are evenly spaced and run across the width of the page. There are no margins, text, or other markings on the paper.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

II/ Thực hành làm bài tập:

1. Điền tên riêng thích hợp vào mỗi chỗ trống, biết rằng những tên riêng đó là : Điện Biên Phủ, Công Lý, Côn Đảo, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi, Phan Đình Giót, Sài Gòn.

- a) Người nữ anh hùng trẻ tuổi hi sinh ở nhà tù là chị
- b) Trong chiến dịch , anh đã lấy thân mình làm giá súng.
- c) Anh là chiến sĩ biệt động đã đặt mìn trên cầu mưu sát Mắc Na-ma-ra.

2. Gạch dưới các tên riêng viết sai trong đoạn thơ sau. Viết lại cho đúng các tên riêng đó.

Cửa gió Tùng Chinh

Đường tuần tra lên chóp Hai ngàn

.....

Gió vù vù quất ngang cành búa

.....

Trông xa xa nhập nhoè ánh lửa

.....

Vật vờ đầu súng sương sa.

.....

Cửa gió này người xưa gọi Ngã ba

.....

Cát con suối hai chiều dâng lù

.....

Nơi gió Tùng Chinh, Pù mo, Pù xai hội tụ

.....

Chán lối mòn lên đỉnh Tùng Chinh.

.....

Trường Tiểu học Chí Linh - Lớp: 5

Tên học sinh:

LUYỆN TỪ VÀ CÂU (TUẦN 23)

NÓI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ

(Tăng tiến)

I/ Kiến thức cần nắm:

- Đọc sách giáo khoa trang 54;55
- Xem ví dụ sau:

Ví dụ 1: **Chẳng những** Hồng chăm học **mà** bạn ấy còn rất chăm làm.

Vế 1	Vế 2	Cặp quan hệ từ
Hồng chăm học	Bạn ấy còn rất chăm làm	Chẳng những mà

➤ KẾT LUẬN:

- **Chẳng những ... mà :** Chỉ quan hệ tăng tiến nghĩa là vế 1 chỉ **việc học tốt** của Hồng, vế 2 cũng chỉ **việc làm tốt** của Hồng.

Ví dụ 2: Chúng ta **không những** rửa tay thường xuyên bằng nước sát khuẩn **mà** chúng ta còn đeo khẩu trang khi đến chỗ đông người.

- Mỗi vế câu phải có đủ chủ ngữ và vị ngữ.
- Em hãy học thuộc ghi nhớ trang 54.

II/ Thực hành bài tập:

Bài 1: Phân tích cấu tạo câu ghép sau:

Bọn bắt lương ấy không chỉ ăn cắp tay lái mà chúng còn lấy luôn cả bàn đạp phanh.

(phanh (thắng xe) : Một bộ phận có chức năng làm giảm tốc độ của xe khi đang chạy.)

a/ Dùng gạch xiên (/) ngăn cách các vế câu trong câu ghép trên.

b/ Cặp quan hệ từ trong câu là:.....

c/Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi vế câu.

Vế 1:

Chủ ngữ là:.....

Vị ngữ là:.....

Vế 2:

Chủ ngữ là:.....

Vị ngữ là:.....

Bài 2: Tìm quan hệ từ thích hợp vào mỗi chỗ trống:

- a) Tiếng cười đem lại niềm vui cho mọi người..... nó còn là một liều thuốc trường sinh.
- b) hoa sen đẹp..... nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam.
- c) Ngày nay, trên đất nước, công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh..... mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình.

TẬP LÀM VĂN

LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

Đề bài: Để hưởng ứng phong trào "Em là chiến sĩ nhỏ", ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau:

1. Tuần hành tuyên truyền về an toàn giao thông.
2. Triển lãm về an toàn giao thông.
3. Thi vẽ tranh, sáng tác thơ, truyện về an toàn giao thông.
4. Phát thanh tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy.
5. Thăm các chú công an giao thông hoặc công an biên phòng.

Em hãy lập chương trình cho một trong các hoạt động trên.

Gợi ý: Bản chương trình hoạt động của em nên có những nội dung sau:

1. Mục đích:

- Góp phần vào công tác giữ gìn trật tự, an ninh như thế nào?
- Rèn luyện những đức tính, những phẩm chất gì cho mỗi đội viên?

2. Phân công chuẩn bị:

- Chuẩn bị các dụng cụ, phương tiện phục vụ cho hoạt động.
- Chuẩn bị các hoạt động cụ thể.

3. Chương trình cụ thể:

- Tập trung đến địa điểm tổ chức hoạt động.
- Trình tự tiến hành các hoạt động.
- Tổng kết, tuyên dương các chi đội và đội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

[illegible][illegible]